TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 52/2024/DS-ST
Ngày: 01/3/2024.
V/v tranh chấp ***"Hợp đồng góp hụi"***

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: **Bà Lê Trần Xuân Văn.**
Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Tống Văn Tư**
Bà Âu Thị Ngọc Hoa.
Thư ký phiên tòa: **Ông Bùi Quốc Hiển**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 01 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 787/2023/TLST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2023 về việc tranh hợp đồng góp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2024/QĐXX-ST ngày 18 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Bà Bùi Thị N**; sinh năm 1966 *(vắng mặt).*
Địa chỉ: ấp 2, xã A, huyện C, tỉnh T.
Bị đơn: **Chị Nguyễn Thị Thu H;** sinh năm: 1980 *(vắng mặt).*
Địa chỉ: ấp 2, xã A, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 20/12/2023, nguyên đơn Bà Bùi Thị N trình bày: Do quen biết nên từ năm 2020 đến năm 2021, bà có tham gia 02 dây hụi do Chị H, anh Hữu làm đầu thảo. Cụ thể:

- Dây hụi khui ngày 10/6/2020 âl, mức góp hụi 1.000.000 đồng/phần/tháng bằng tiền mặt, hụi gồm 30 phần. Dây hụi này Bà N tham gia 01 phần. Đã đóng được 17 kỳ hụi sống.

- Dây hụi khui ngày 25/01/2021 âl, mức góp hụi 1.000.000 đồng/phần/tháng bằng tiền mặt, hụi gồm 20 phần. Dây hụi này Bà N tham gia 02 phần. Đã đóng được 06 kỳ hụi sống.

Đến tháng 06/2024 âl Chị H tuyên bố ngưng hụi, hai bên tổng kết số tiền hụi Chị H còn nợ Bà N là 23.000.000 đồng nên bà khởi kiện yêu cầu buộc Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Trần Minh Hữu trả cho bà số tiền trên. Yêu cầu trả 01 lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại tờ tự khai không ngày tháng, năm 2023, bị đơn Chị Nguyễn Thị Thu H trình bày: Chị thừa nhận Bà N có tham chơi 02 dây do chị làm đầu thảo. Tuy nhiên hiện tại chỉ còn nợ Bà N 13.500.000 đồng. Nay Chị H đồng ý trả số tiền trên, xin trả dần mỗi tháng 200.000 đồng. Đối với anh Hữu, không có liên quan trong việc tham gia góp hụi.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Bà N có thay đổi so với yêu cầu khởi kiện ban đầu. Cụ thể Bà N rút lại yêu cầu khởi kiện đối với anh Hữu. Hai bên thống nhất Chị H còn nợ Bà N 13.500.000 đồng. Nguyên đơn yêu cầu Chị H trả cho bà số tiền trên. Bị đơn Chị H đồng ý trả nhưng xin trả dần mỗi tháng 200.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa Bà Bùi Thị N và Chị Nguyễn Thị Thu H là quan hệ tranh chấp hợp đồng góp hụi thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn có thay đổi so với yêu cầu khởi kiện ban đầu, cụ thể Bà N chỉ yêu cầu Chị H trả cho bà số tiền 13.500.000 đồng. Rút lại yêu cầu buộc anh Hữu liên đới cùng Chị H trả số nợ trên. Xét thấy việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn trên cơ sở tự nguyện, nội dung xin thay đổi nằm trong yêu cầu khởi kiện ban đầu, phù hợp với quy định tại Điều 244 bộ luật tố tụng dân sự nên yêu cầu thay đổi của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về tư cách tham gia tố tụng: Do trong quá trình giải quyết vụ án Bà N đã rút lại yêu cầu buộc anh Hữu liên đới trả cho bà tiền nợ hụi. Hai bên cũng xác định trong thời gian tham gia khui hụi, anh Hữu không có bất cứ giao dịch nào liên quan vì vậy không cần thiết phải đưa anh Hữu tham gia tố tụng với tư cách bị đơn.

[4] Bà Bùi Thị N có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt đúng quy định pháp luật, Chị Nguyễn Thị Thu H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để xét xử nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào các Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án xét xử vắng mặt Bà N, Chị H.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của Bà N: Trong quá trình giải quyết vụ án, hai bên đã thống nhất về việc có giao dịch chơi hụi với nhau. Chị H thừa nhận mình là

đầu thảo hụi, còn nợ Bà N số tiền 13.500.000 đồng và đồng ý trả theo yêu cầu của Bà N. Như vậy có đủ cơ sở xác định giao dịch hụi giữa hai bên là có thật, nên yêu cầu khởi kiện của Bà N là có cơ sở chấp nhận.

[6] Xét yêu cầu của Chị H về việc xin trả dần số tiền còn nợ mỗi tháng 200.000 đồng: Việc Chị H nợ Bà N số tiền trên trong thời gian dài. Bà đã nhiều lần yêu cầu trả nhưng bị đơn không thực hiện. Như vậy chứng tỏ Chị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với nguyên đơn. Trong quá trình giải quyết vụ án Bà N không đồng ý với cách trả của bị đơn. Phía Chị H cũng không chứng minh được hoàn cảnh kinh tế hiện tại của mình đang gặp khó khăn, không có khả năng trả nợ nên yêu cầu xin trả dần của Chị H là không có cơ sở chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3, Điều 26, các Điều 147, 244, 273, 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 471, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ vào Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của chính phủ quy định về Họ, hụi, biêu, phường;

Căn cứ vào nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1/ Đình chỉ xét xử vụ án đối với yêu cầu của Bà N về việc buộc bà Hà, ông Hữu liên đới thực hiện nghĩa vụ trả tiền nợ hụi cho Bà N.

2/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Bùi Thị N.

Buộc Chị Nguyễn Thị Thu H trả cho Bà N số tiền 13.500.000 đồng.

Kể từ ngày Bà Bùi Thị N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Chị Nguyễn Thị Thu H chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì còn phải chịu thêm tiền lãi theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3/ Về án phí:

- Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 675.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho Bà Bùi Thị N 575.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0014774 ngày 25/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè.

Bà Bùi Thị N, Chị Nguyễn Thị Thu H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu AV.HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Trần Xuân Văn